

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07-3-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 07/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 23/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1970

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 26 phân trại số 2 trại giam Hồng Ca - Tổng cục VIII - Bộ Công an.

Địa chỉ: xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2017, bản tự khai ngày 12/12/2017 và trong quá trình xét xử chị Phùng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/12/1996 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi bời cờ bạc, nghiện chất ma túy, chị tham gia khuyên bảo anh không thay đổi, mà còn hành hạ chửi bới đánh đập chị. Tháng 4/2015 anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử và tuyên phạt 07 năm tù về tội

“Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Hiện anh H đang chấp hành án tại Đội 26 phân trại số 2 trại giam Hồng Ca - Tổng cục VIII - Bộ Công an. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Đối với anh Trần Văn H tại bản tự khai ngày 12/01/2018 anh cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh là do anh chơi bởi cờ bạc và có vài lần sử dụng chất ma túy, khi phát hiện chị H tham gia khuyên bảo nhưng anh chưa sửa chữa khắc phục được. Tháng 4/2015 anh bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 07 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh, anh hoàn toàn nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Chị Phùng Thị H và anh Trần Văn H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Trần Đại H, sinh ngày 26/9/1997 và cháu Trần Bảo Đ, sinh ngày 04/9/2006 cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần Bảo Đ chưa đủ 18 tuổi hiện đang ở cùng chị H, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Bảo Đ, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Anh Trần Văn H nhất trí để chị Phùng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Trần Bảo Đ, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với cháu Trần Bảo Đ, tại biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2017 cháu có nguyện vọng được chị Phùng Thị H là mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phùng Thị H và anh Trần Văn H đều xác nhận anh chị không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh về việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn gia đình và về thu nhập cá nhân. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này Toà án không tiến hành hoà giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì một bên đương sự đang chấp hành án phạt tù.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phùng Thị H có mặt, anh Trần Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt và hai anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu nguyện vọng của mình. Như vậy cần xét xử vắng mặt anh là phù hợp với Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Phùng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Trần Văn H. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị H và anh Trần Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời cờ bạc, nghiện chất ma túy, chị tham gia khuyên bảo anh không sửa chữa thay đổi mà còn hành hạ chửi bới đánh đập chị. Tháng 4/2015 anh H vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử và tuyên phạt 07 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Việc mâu thuẫn của anh chị đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng, đến nay hai anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, vì vậy anh chị đều có yêu cầu được ly hôn. Xét yêu cầu của chị H và anh H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung là cháu Trần Đại H, sinh ngày 26/9/1997 và cháu Trần Bảo Đ, sinh ngày 04/9/2006 cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Trần Bảo Đ chưa đủ 18 tuổi, sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của chị H và cháu Đ. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trần Bảo Đ đang ở cùng chị H, chị H đã cung cấp được chứng cứ chứng minh công việc của chị là buôn bán với mức thu nhập bình quân từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ/tháng, còn anh Trần Văn H hiện đang phải chấp hành án phạt tù. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Trần Bảo Đ, xuất phát từ lợi ích mọi mặt và nguyện vọng của cháu nên cần giao cháu Trần Bảo Đ cho chị Phùng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị Phùng Thị H không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phùng Thị H và anh Trần Văn H xác nhận anh chị không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Phùng Thị H ly hôn với anh Trần Văn H

2. Về con chung: Xử giao cháu Trần Bảo Đ, sinh ngày 04/9/2006 cho chị Phùng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0007416 ngày 12/12/2017. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT;
- UBND xã Gia Phú;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS BT;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng